**Chi tiết yêu cầu, thủ tục, điều kiện được cấp chứng chỉ năng lực xây dựng**

Theo nghị định Số: 100/2018/NĐ-CP có sửa đổi bổ sung và nêu rất rõ về các loại chứng chỉ hoạt động xây dựng và chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, nếu cá nhân hay đơn vị nào chưa nắm được các yêu cầu, thủ tục và điều kiện nào để được cấp 2 loại chứng chỉ này, thì Thanh Bình HTC xin chia sẻ như sau :

**Chứng chỉ năng lực xây dựng là gì ?**

- Chứng chỉ năng lực xây dựng, tiếng anh là certificate of construction activity capability

- Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, tiếng anh là Construction practising certificate

- Mã số chứng chỉ hành nghề xây dựng: Là dãy số có 08 chữ số dùng để quản lý chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân. Mỗi cá nhân tham gia hoạt động xây dựng khi đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề lần đầu theo quy định của Nghị định này được cấp một Mã số chứng chỉ hành nghề. Mã số chứng chỉ hành nghề không thay đổi khi cá nhân đề nghị cấp lại hoặc điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề đã được cấp.

- Mã số chứng chỉ năng lực xây dựng: Là dãy số có 08 chữ số dùng để quản lý chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức. Mỗi tổ chức tham gia hoạt động xây dựng khi đề nghị cấp chứng chỉ năng lực lần đầu theo quy định của Nghị định này được cấp một Mã số chứng chỉ năng lực. Mã số chứng chỉ năng lực không thay đổi khi tổ chức đề nghị cấp lại hoặc điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực đã được cấp.”

*Trích theo nghị định Số: 100/2018/NĐ-CP*

**Tham khảo thêm tên tiếng anh của 1 số thuật ngữ xây dựng khác :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Thuật ngữ tiếng Việt** | **Tiếng Anh** |
| 1 | Chứng chỉ hành nghề xây dựng | construction practising certificate |
| 2 | Chứng chỉ năng lực xây dựng | certificate of construction activity capability |
| 3 | Dự án đầu tư xây dựng | Investment construction Projects |
| 4 | Hoạt động xây dựng | Construction activities |
| 5 | Quản lí dự án | Project management |
| 6 | Ban quản lí dự án | Project management unit |
| 7 | Quy hoạch xây dựng | Construction planning |
| 8 | Đại diện chủ đầu tư | Owner’s representative |
| 9 | Chỉ huy trưởng | Site manager |
| 10 | Kỹ sư xây dựng |  Construction engineer |
| 11 | Kỹ sư công trường | Site engineer |
| 12 | Công nhân xây dựng | Construction worker |
| 13 | Thầu chính | Main contractor |
| 14 | Thầu phụ | Sub-contractor |

**Các loại chứng chỉ năng lực xây dựng :**

- Chứng chỉ năng lực xây dựng hạng 1

- Chứng chỉ năng lực xây dựng hạng 2

- Chứng chỉ năng lực xây dựng hạng 3

Các chứng chỉ đều có hiệu lực là 10 năm

**Chứng chỉ năng lực xây dựng có bắt buộc không?**

Theo quy định của điều 57 Nghị định 100/ 2018/ NĐ-CP các tổ chức tham gia vào hoạt động xây dựng thuộc 8 lĩnh vực quy định tại khoản 1 điều 57 bắt buộc phải có chứng chỉ năng lực xây dựng đó là :

1) Khảo sát xây dựng, bao gồm: Khảo sát địa hình; khảo sát địa chất công trình.

2) Lập quy hoạch xây dựng.

3) Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, bao gồm: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; thiết kế cơ - điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước công trình; thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.

4) Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

5) Thi công xây dựng công trình.

6) Giám sát thi công xây dựng công trình.

7) Kiểm định xây dựng.

8) Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Nếu những đơn vị này không có chứng chỉ năng lực xây dựng sẽ không được tham gia đấu thầu, thanh quyết toán công trình. Như vậy, chứng chỉ năng lực xây dựng là điều kiện tiên quyết đối với một số chủ thể là tổ chức khi muốn tham gia vào các hoạt động xây dựng.

Tuy nhiên, chứng chỉ năng lực lại chỉ là điều kiện, yêu cầu bắt buộc đối với các tổ chức Việt Nam. Đối với tổ chức nước ngoài thì pháp luật Việt Nam lại không yêu cầu cần phải có chứng chỉ năng lực.

**Điều kiện cấp chứng chỉ năng lực xây dựng ?**

Với tất cả các chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng 1, 2, 3 đều phải đáp ứng đủ 5 điều kiện sau :

- Có đăng ký kinh doanh/ quyết định thành lập.

- Nội dung đề nghị cấp chứng chỉ phải phù hợp với lĩnh vực hoạt động.

- Nhân sự chủ chốt và công ty phải có hợp đồng lao động.

- Các nhân sự khác làm việc cho tổ chức phải có chứng chỉ hành nghề xây dựng phù hợp.

- Hồ sơ cấp chứng chỉ năng lực xây dựng bao gồm những gì?